BỘ QUỐC PHÒNG **BỆNH VIỆN TWQĐ 108** Số: 174/BV-C10 V/v mời chào giá cung cấp thiết bị y tế	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026*

Kính gửi: Các nhà cung cấp thiết bị y tế

Bệnh viện TWQĐ 108 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp thiết bị y tế

I. Thông tin và cách thức tiếp nhận báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

- Địa chỉ: Số 1 Trần Hưng Đạo, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Trung tá Trần Quang Hải Chức vụ: Phó chủ nhiệm Khoa Trang bị

+ Thượng uý Phạm Văn Mạnh Chức vụ: Kỹ sư Khoa Trang bị

Điện thoại: 0568.588.688

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nội dung ghi trên bì thư: Ghi rõ chào giá theo thư mời đính kèm.

- Nhận bản giấy báo giá tại địa chỉ: Khoa Trang bị, Tầng 10 Nhà ngoại, Cụm Công trình trung tâm, Bệnh viện TWQĐ 108.

- Ngoài bản giấy nhận trực tiếp theo địa chỉ nêu trên, Nhà thầu gửi bản scan và bản mềm (word và excel) toàn bộ hồ sơ qua email: *qldt.c10@benhvien108.vn.*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2026 đến trước 17 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **150 ngày**, kể từ 17h00’ ngày cuối cùng tiếp nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Hướng dẫn báo giá và chuẩn bị tài liệu

- Danh mục hàng hoá Bệnh viện yêu cầu báo giá theo **Phụ lục 01: Danh mục, yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị cần báo giá** đính kèm. Nhà cung cấp xem xét các nội dung danh mục thiết bị để thực hiện báo giá cho một hoặc một số thiết bị thuộc phạm vi cung cấp.

- Mẫu chào giá được quy định tại **Phụ lục 02: Mẫu báo giá**. Đề nghị nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin theo hướng dẫn, trường hợp báo giá điền thiếu thông tin theo quy định được coi là không hợp lệ. Ghi rõ mục chào giá theo thứ tự đã quy định trong **Phụ lục 01**

- Đề nghị nhà thầu căn cứ các yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản trong yêu cầu chào giá để xây dựng **Bản đáp ứng kỹ thuật** cho hàng hóa chào giá (có tài liệu minh chứng kèm theo và cam kết tính tương thích) theo yêu cầu quy định.

- Bệnh viện khuyến khích nhà cung cấp gửi kèm giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

- Bệnh viện khuyến khích nhà cung cấp gửi kèm kết quả đã trúng thầu hoặc hợp đồng tương tự đã thực hiện về việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ tới hạng mục tham gia chào giá.

2. Nội dung hồ sơ báo giá:

STT	Hồ sơ	Ghi chú
1	Báo giá	Mẫu theo Phụ lục 02
2	Bản đáp ứng kỹ thuật và tài liệu chứng minh	
3	Ủy quyền bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ	(nếu có)
4	Hợp đồng tương tự đã thực hiện	(nếu có)

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa, dịch vụ

- Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Số 1 Trần Hưng Đạo, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

4. Các thông tin khác.

- Bệnh viện đề nghị các nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo đúng các hướng dẫn, yêu cầu tại các phụ lục đính kèm thông báo này.

- Nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đã cung cấp cho Bệnh viện. Các báo giá không cung cấp đủ thông tin theo yêu cầu hoặc thông tin không chính xác theo quy định của hãng sản xuất thiết bị đều được xem là không hợp lệ.

- Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 rất mong nhận được sự quan tâm chào giá của các Hãng sản xuất và cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- HT mạng đấu thầu QG để đăng tải;
- Phòng KHQS để đăng Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, C10, M02b.

Trung tướng Lê Hữu Song

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC, YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÁC THIẾT BỊ CẦN BÁO GIÁ
(Kèm theo thư mời số 174 BV-C10 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện TWQĐ 108)

A. Danh mục các thiết bị cần báo giá

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Xe đẩy cọc truyền dịch, bơm tiêm điện	Cái	40
2	Xe thay băng 3 tầng (có ngăn kéo)	Cái	3
3	Bát cỡ 10	Cái	10
4	Bát cỡ 16	Cái	10
5	Nỉa có mấu	Cái	10
6	Nỉa không mấu	Cái	10
7	Khay chữ nhật 16x23x3	Cái	5
8	Khay chữ nhật 20x24x3	Cái	15
9	Khay chữ nhật 20x30x3	Cái	15
10	Chia chia oxy	Cái	5
11	Kéo thẳng, 2 đầu nhọn, 17.5cm	Cái	20
12	Trụ cắm pank	Cái	5
13	Lọ đựng bông cồn cỡ 8	Cái	15
14	Lọ đựng bông cồn cỡ 10	Cái	5
15	Tai nghe tim phổi	Cái	5
16	Hộp thuốc chống sốc	Cái	5
17	Nhiệt kế hồng ngoại đo trán	Cái	4
18	Huyết áp tự động để bàn	Cái	1
19	Xe lăn tay	Cái	2
20	Pank có mấu, cỡ 18cm	Cái	10
21	Pank không mấu, cỡ 18cm	Cái	190
22	Kéo thẳng cỡ 18cm	Cái	175
23	Túi chườm vi sóng nóng/lạnh	Cái	15
24	Nhiệt ẩm kế tự ghi	Cái	25
25	Bóng đèn cho kính kiển vi 6V 30W	Cái	20
26	Bóng đèn cho kính kiển vi 12V 100W	Cái	10
27	Lực kế bóp tay	Cái	1
28	Vali cấp cứu	Cái	1
29	Bể nước ấm căng mô	Cái	01

B. Yêu cầu về tính năng và thông số kỹ thuật

TT	Tên thiết bị	Cấu hình kỹ thuật
1	Xe đẩy cọc truyền dịch, bơm tiêm điện	- Cọc truyền dịch có bánh xe di động - Đế bằng thép hoặc gang đúc liền khối hoặc cao cấp hơn - Có giỏ đựng đồ gắn trên thân cọc - Bánh xe làm bằng nhựa ABS hoặc tương đương,

TT	Tên thiết bị	Cấu hình kỹ thuật
		có khóa - Đường kính thân cọc chính: 30mm ± 5% - Thân cọc làm bằng Inox 304 hoặc tương đương - Chiều cao có thể thay đổi từ ≤ 1.2m đến ≥ 2m - Tải trọng treo ≥ 4kg
2	Xe thay băng 3 tầng (có ngăn kéo)	- Mặt khay tiêm bằng inox tấm dày 0.8 mm ± 5% - Các mối hàn được thực hiện bằng công nghệ hàn TIG có khí Ar bảo vệ chống oxi hóa
3	Bát cỡ 10	- Loại bát dùng trong y tế, để đựng bông cồn và làm thủ thuật - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Đường kính miệng: 10cm ± 5% - Độ sâu: 5cm ± 5%
4	Bát cỡ 16	- Loại bát dùng trong y tế, để đựng bông cồn và làm thủ thuật - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Đường kính miệng: 16cm ± 5% - Độ sâu: 6cm ± 5%
5	Nỉa có mấu	- Nỉa phẫu thuật, có mấu - Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương - Kích thước: 18cm ± 5%
6	Nỉa không mấu	- Nỉa phẫu thuật, không mấu - Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương - Kích thước: 18cm ± 5%
7	Khay chữ nhật 16x23x3	- Khay chữ nhật dùng cho thủ thuật - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Kích thước: 22cm x 16cm x 3cm ± 5%
8	Khay chữ nhật 20x24x3	- Khay chữ nhật dùng cho thủ thuật - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Kích thước: 20cm x 24cm x 3cm ± 5%
9	Khay chữ nhật 20x30x3	- Khay chữ nhật dùng cho thủ thuật - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Kích thước: 32cm x 22cm x 3cm ± 5%
10	Chia chia oxy	Bộ chia khí oxy dùng để chia khí oxy từ 1 thành 2 đường - Làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương - Áp suất hoạt động tối đa ≥ 7 bar - Tương thích với các họng khí O2 tại Bệnh viện
11	Kéo thẳng, 2 đầu nhọn, 17.5cm	- Kéo thẳng, 2 đầu nhọn - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Chiều dài: 17.5cm ± 5%
12	Trụ cắm pank	- Trụ cắm pank - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Đường kính: 5cm ± 5% - Chiều cao: 12cm ± 5%
13	Lọ đựng bông cồn cỡ 8	- Hộp đựng bông cồn trong y tế có nắp đậy - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương

TT	Tên thiết bị	Cấu hình kỹ thuật
		- Đường kính: 8cm ± 5% - Chiều cao: 10cm ± 5%
14	Lọ đựng bông cồn cỡ 10	- Hộp đựng bông cồn trong y tế có nắp đậy - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Đường kính: 10cm ± 5% - Chiều cao: 12cm ± 5%
15	Tai nghe tim phổi	- Tai nghe nhịp tim dành cho bác sĩ - Bộ tai nghe điều chỉnh được để vừa vặn với tai. Quai nghe có thể mở góc tương ứng với ống tai - Làm bằng vật liệu không chứa mủ cao su
16	Hộp thuốc chống sốc	- Hộp thuốc chống sốc phản vệ có chia các ngăn để đựng vật tư và thuốc.
17	Nhiệt kế hồng ngoại đo trán	- Dùng để đo nhiệt độ cơ thể tối thiểu tại tai và trán và bề mặt cơ thể - Có màn hình hiển thị các thông số - Khoảng đo nhiệt độ cơ thể: Từ ≤ 34 độ C đến ≥ 42 độ C - Có tín hiệu cảnh báo bằng đèn khi nhiệt độ cao (≥37.5 độ C) - Sai số đo: ≤ 0.2°C - Có tính năng tự động tắt khi không sử dụng - Sử dụng pin AAA 1.5V hoặc tương đương - Khối lượng ≤ 100g - Bộ nhớ: có thể lưu trữ ≥ 30 kết quả đo
18	Huyết áp tự động để bàn	- Sử dụng phương pháp đo dao động kế - Phạm vi đo: + Huyết áp: từ 0 đến ≥299mmHg + Nhịp tim: từ ≤ 40 đến ≥180 nhịp/phút - Sai số: + Huyết áp: ≤ 3 mmHg + Nhịp tim: ≤ 5% - Có thể kết nối với máy tính để truyền dữ liệu - Có thể điều chỉnh góc độ để phù hợp với vóc dáng người đo
19	Xe lăn tay	- Xe lăn tay - Tải trọng ≥ 120kg - Chất liệu: Khung xe làm bằng inox SUS304 hoặc tương đương - Đệm ngồi có chỗ để bô bệnh nhân - Có phanh hãm khoá bánh 2 bên giúp cố định xe khi không cần di chuyển - Bánh trước có thể xoay 360 độ - Hai bên để chân có thể tháo rời
20	Pank có mấu, cỡ 18cm	- Pank thẳng, không mấu - Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương -Kích thước: 18cm ± 5%

TT	Tên thiết bị	Cấu hình kỹ thuật
21	Pank không mấu, cỡ 18cm	- Pank thẳng, không mấu - Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương - Kích thước: 18cm ± 5%
22	Kéo thẳng cỡ 18cm	- Kéo thẳng, 2 đầu nhọn - Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương - Chiều dài: 18cm ± 5%
23	Túi chườm vi sóng nóng/lạnh	- Thành phần: NYLON + PVC hoặc tương đương - Chườm cả nóng và lạnh
24	Nhiệt ẩm kế tự ghi	Phạm vi đo nhiệt độ: từ ≤ -40ºC đến ≥ 85ºC Độ sai số ≤ 0.5 ºC Phạm vi đo độ ẩm: 0% đến 100% Sai số đo độ ẩm: ≤ 3%RH Độ phân giải: nhiệt độ ≤ 0.1 ºC, độ ẩm 0.1% RH Dung lượng bản ghi: ≥ 100.000 điểm (tối đa) Thời gian ghi cài đặt: từ ≤ 10 giây đến ≥ 24 giờ
25	Bóng đèn cho kính kiển vi 6V 30W	- Bóng halogen loại chân cắm - Điện áp đầu vào 6V ± 5% - Công suất 30W ± 5%
26	Bóng đèn cho kính kiển vi 12V 100W	- Bóng halogen loại chân cắm - Điện áp đầu vào 12V ± 5% - Công suất 100W ± 5%
27	Lực kế bóp tay	- Khoảng đo từ 0 đến ≥ 90kg - Đồng hồ có đồng thời 2 thang đo kg và lbs - Sử dụng được với nhiều người có kích thước tay khác nhau, từ ≤ 3.5cm tới ≥ 9cm - Đồng hồ có kim đo giá trị tối đa, chỉ giá trị tối đa đo được trong thời gian đo
28	Vali cấp cứu	- Kích thước (DxRxC): 35x45x23 (cm) - Sử dụng chất liệu vải hoặc tương đương - Có bánh xe và tay kéo phục vụ di chuyển - Thiết kế chia ngăn để đựng vật tư và thuốc
29	Bể nước ấm căng mô	Cấu hình cung cấp - Máy chính: 01 cái - Nắp đậy: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Đặc tính - Có đèn LED bên trong bể giúp quan sát mẫu mô dễ dàng. - Có ≥ 2 chế độ đèn - Hệ thống điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số giúp duy trì chính xác nhiệt độ đã cài đặt. - Các nút điều khiển được thiết kế lõm vào trong, an toàn cho người sử dụng. - Có 4 chân đế cao su. - Có chức năng bảo vệ quá nhiệt. - Màn hình hiển thị kỹ thuật số, độ sai spsp nhiệt độ ≤ 1 ºC. - Thang nhiệt độ: từ ≤ 30 đến ≥ 70ºC.

PHỤ LỤC 02
MẪU BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số……của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, chúng tôi ..... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá cho hàng hóa và dịch vụ như sau:

1.1 Báo giá đối với hàng hóa:

TT	STT trong phụ lục	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1		Tên hàng hóa Model, mã:…… Hãng sản xuất:…. Nước sản xuất:….				
2		……...				
Tổng cộng (đã bao gồm các loại thuế phí):						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 150 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

- Những thông tin nêu trong báo giá và bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))